TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA AN** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2018/HS-ST
Ngày: 14-11-2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA AN - CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Dong

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Diệp

Ông Hoàng Hữu

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Hoàng Hồng Nụ - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hòa An, Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, Cao Bằng tham gia phiên toà: Ông Trịnh Nguyễn Huyên - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hòa An, Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2018/TLST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Vương Văn P; Sinh ngày 14 tháng 9 năm 1976 tại Xã B, Huyện H, Cao Bằng;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm Đ, Xã B, Huyện H, Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vương Văn P sinh năm 1944 (đã chết) và bà Dương Thị N sinh năm 1950; Vợ: chị Vương Thị T sinh năm 1976, con: Vương Tiến H, sinh năm 2000; Vương Thu H, sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Chị Lâm Thị S; sinh ngày 04/4/1975

Nơi cư trú: Xóm Đ, Xã B, Huyện H, Cao Bằng. (Có mặt).

- *Người làm chứng:* Anh Phạm Đức L; Sinh ngày 05/5/1972

Nơi cư trú: xóm V, Xã B, Huyện H, Cao Bằng. (Vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16h 30’ ngày 17/8/2018, Vương Văn P một mình đi bộ từ nhà vào khu vực đồi gần nhà bà Lâm Thị S thuộc xóm Đ, Xã B, Huyện H, Cao Bằng lấy tổ ong nhưng khi đến nơi thì có người đã lấy trước nên lại đi bộ về nhà. Khi đến đoạn đường ngã ba gần chân đồi (đường rẽ vào nhà bà S) thì bị cáo P thấy một chiếc xe máy đang phủ bạt để ở ven đường, bị cáo đến gần mở bạt và nhìn thấy chìa khóa xe máy vẫn cắm ở trong ổ khóa nên mở cốp xe với ý định để tìm lấy giấy tờ xe hoặc tài sản khác nhưng trong cốp xe chỉ có một chiếc áo mưa màu xanh và một quyển vở học sinh. Bị cáo vứt quyển vở vào bụi cây gần đấy rồi nổ máy và điều khiển đi ra thị trấn N, đến quán sửa xe của anh Phạm Đức L ở xóm V, Xã B, Huyện H với ý định là để bán chiếc xe vừa lấy trộm được. Bị cáo vào hiệu sửa xe gặp anh L hỏi có mua xe không và nói bán với giá là 500.000 đồng, khi anh L hỏi giấy tờ xe máy thì P nói không có nên anh L không đồng ý mua. Do anh L không mua xe, bị cáo điều khiển xe đi đến quán sửa xe máy khác để tìm chỗ bán nhưng do không có quán nào mở nên bị cáo lại quay lại quán của anh L và hỏi “Thế bây giờ bán giá 300.000 đồng anh có mua không?”nhưng anh L vẫn không đồng ý mua. Không bán được xe nên P nói với anh L “anh không mua thì sửa xe cho, mai ra lấy”, anh L không đồng ý nhưng bị cáo vẫn dắt chiếc xe vào cửa hiệu rồi tự mình lấy Cờ lê tháo biển số ra vứt vào chậu trong cửa hiệu rồi để xe lại và đi về. Sáng ngày hôm sau (18/8/2018) bị cáo ra quán sửa xe của anh L nhưng do xe vẫn chưa sửa nên lại quay về nhà, đến khoảng 09 giờ cùng ngày thì bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa An triệu tập, tại Cơ quan điều tra bị cáo P đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa An đã thu giữ chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, màu sơn đen đã qua sử dụng do Vương Văn P trộm cắp được tại hiệu sửa xe của anh Phạm Đức L và tiến hành trưng cầu định giá tài sản. Tại Kết luận số: 27, ngày 23/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hòa An xác định chiếc xe máy trên có giá trị là 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng chẵn). Sau khi định giá chiếc xe đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa An làm thủ tục trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Lâm Thị S theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng Phạm Đức L.

Theo bản cáo trạng số 41/CT-VKS-HA ngày 22/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, Cao Bằng đã truy tố bị cáo Vương Văn P về tội “Trộm cắp tài sản”. Tại phiên toà, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo từ 6 đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

- Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại vật chứng cho bị hại tại biên bản ngày 11/9/2018 của Công an huyện Hòa An, Cao Bằng.

- Về việc bồi thường thiệt hại: Tài sản xe bị hại đã nhận, tại phiên tòa bị hại không đề nghị bị cáo phải bồi thường dân sự gì thêm nên không đặt vấn đề giải quyết.

- Về án phí bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến gì với bản luận tội của Kiểm sát viên về tội danh cũng như mức hình phạt nhưng đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hoạt động tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa An, của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã tuân thủ đúng về trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng và của người tham gia tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo đã thực hiện, tại phiên toà bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo, lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị hại và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, qua đó đã xác định được L dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản trong việc quản lý tài sản, Ngày 17/8/2018, bị cáo lấy trộm chiếc xe máy của bà S khi xe đang để ở bên đường tại xóm Đ, xã B, Huyện H, sau đó mang đến quán sửa xe định bán cho ông Phạm Đức L nhưng chưa bán được thì bị phát hiện và thu giữ tang vật. Chiếc xe máy do bị cáo trộm cắp của bà Lâm Thị S, qua trưng cầu định giá tài sản có giá trị là 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng chẵn).

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Với tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Như vậy đã có đầy đủ căn cứ kết luận bị cáo Vương Văn P phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 mà cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An đã truy tố là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, trình độ nhận thức còn hạn chế; Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Giá trị tài sản trộm cắp ít, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị hại có yêu cầu xem xét mức hình phạt cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tình tiết tăng nặng không có. Tuy nhiên hành vi của bị cáo đã gây mất trật tự an toàn xã hội và trật tự trị an tại địa phương, để đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật cần áp dụng hình phạt mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Mặt khác bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và có nhân thân tốt nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương mà vẫn cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội đối với bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự, bị cáo còn có thể bị phạt tiền.Tuy nhiên xét bị cáo nghề nghiệp là làm ruộng, thu nhập thấp và không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vấn đề bồi thường thiệt hại:

Tài sản xe máy bị hại đã nhận, tại phiên tòa bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về việc xử lý vật chứng:

Xác nhận trong quá trình điều tra bị hại đã nhận lại tài sản tại biên bản ngày 11/9/2018 của Công an huyện Hòa An là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

1. Tuyên bố: Bị cáo Vương Văn P phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Xử bị cáo Vương Văn P 6 (*Sáu*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 *(Mười hai)* tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 14/11/2018.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B, Huyện H, Cao Bằng giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã B, Huyện H, Cao Bằng trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về việc bồi thường thiệt hại:

Tài sản xe máy bị hại đã nhận, tại phiên tòa bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án

Bị cáo Vương Văn P phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Dong

***Nơi nhận**:*
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Công an huyện Hòa An;
- VKSND huyện Hòa An;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- Chi cục THADS Huyện Hòa An;
- Lưu hồ sơ vụ án.